ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 540 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh trong năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận Hội nghị đánh giá tình hình 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 416/TTr-CAT-PC06 ngày 06 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh trong năm 2024 (sau đây gọi tắt là: Kế hoạch thực hiện Đề án 06).

Điều 2. Giao Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo ban hành kèm theo Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 của tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VPTU, các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- Các hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- Các ĐVSN thuộc tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, BTCD, PVHCC, HCTC;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT(N).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh trong năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện, phân công các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện đảm bảo *"rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm"*. Các nhiệm vụ thực hiện trong năm 2024 phải bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ, các bộ, ngành liên quan và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

3. Triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích của Đề án 06. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, tập trung thực hiện trong năm 2024 đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng các quy định về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên môi trường số.

II. MỤC TIÊU

1. Về phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử.

- 80% tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

- 45% tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

- 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

2. 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh được cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử.

3. 80% người dân khám, chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân thay thế thẻ Bảo hiểm y tế.

4. 100% các trường học, cơ sở giáo dục chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt.

5. 30% trong tổng số đối tượng được hưởng chế độ chính sách trợ cấp an sinh xã hội được thực hiện chi trả không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an; thường xuyên quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ, ý nghĩa tầm quan trọng của Đề án 06 để tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của căn cước công dân gắn chíp điện tử, tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh, Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã, cấp thôn trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, trong đó tập trung xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại; xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến, văn bản về định danh và xác thực điện tử.

d) Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu của các sở, ngành, địa phương phải được làm sạch, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc "*đúng, đủ, sạch, sống*" và được kết nối đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

đ) Đảm bảo nguồn nhân lực tại 3 cấp, nhất là cấp xã đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

e) Bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06; trong đó, tập trung kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống công nghệ thông tin tại địa phương đảm bảo an ninh, an toàn mạng; đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện giải quyết TTHC theo Hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022.

f) Duy trì việc kết nối, tích hợp, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của bộ, ngành, Hệ thống định danh và xác thực điện tử... với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để phục vụ công tác giải quyết hồ sơ TTHC và công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Chi tiết 41 nhiệm vụ cụ thể thuộc 07 nhóm nhiệm vụ triển khai "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh năm 2024. Cụ thể:

- Nhiệm vụ công tác chỉ đạo điều hành: *(08 nhiệm vụ);*

- Nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến *(09 nhiệm vụ);*

- Nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số *(03 nhiệm vụ);*

- Nhiệm vụ phát triển công dân số *(08 nhiệm vụ);*

- Nhiệm vụ xây dựng hệ sinh thái dữ liệu dùng chung *(06 nhiệm vụ);*

- Nhiệm vụ an ninh, an toàn thông tin *(03 nhiệm vụ);*

- Nhiệm vụ công tác thông tin, tuyên truyền *(04 nhiệm vụ).*

(Nội dung và nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 đúng mục tiêu, tiến độ đề ra và xây dựng dự toán kinh phí, ưu tiên bố trí nhân lực, cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao. ***Hoàn thành trong tháng 02/2024***.

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần tại cơ quan, đơn vị và trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện việc cập nhật thông tin giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; theo dõi, xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức giải quyết hồ sơ TTHC để trễ hẹn nhiều hồ sơ.

- Trên cơ sở nhu cầu thực tế, chủ động phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo, đề xuất các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ việc kết nối, tích hợp, chia sẻ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để phục vụ chia sẻ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, nhanh chóng, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị và tại Bộ phận Một cửa các cấp đảm bảo điều kiện cần thiết phục vụ cho công tác giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử có sử dụng dữ liệu quốc gia về dân cư và thực hiện các nhiệm vụ khác của Đề án 06.

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng tỉnh) phối hợp Công an tỉnh theo dõi, đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, nhất là việc xây dựng triển khai các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo.

- Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch này và Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương về Tổ giúp việc Đề án 06 của tỉnh (qua Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an tỉnh – email: **dean06@binhdinh.gov.vn**).

2. Công an tỉnh

- Phát huy vai trò nòng cốt của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 của tỉnh; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên trao đổi với Cục C06- Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư), kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 của tỉnh xem xét, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt 42 mô hình thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiến độ đề ra; tổ chức các Đoàn kiểm tra đánh giá công tác triển khai, kết quả thực hiện tại các cơ quan giao chủ trì và cấp huyện, cấp xã.

- Tổ chức cấp Căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí cho việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; tham mưu công tác sơ kết, tổng kết việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch này.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung, tối ưu hóa các chức năng khai thác, sử dụng thông tin công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phục vụ cho công tác giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với quá trình chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh số hóa hồ sơ, tổ chức tập huấn quy trình số hóa dữ liệu cho cán bộ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; đảm bảo kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử và 100% người dân khi thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Phối hợp với Công an tỉnh trong việc tham mưu công tác theo dõi, quản

lý, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này và Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt 42 mô hình thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh và các đơn vị thường xuyên kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn hệ thống thông tin của tỉnh theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an đảm bảo cho việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia đảm bảo ổn định; phối hợp với Công an tỉnh giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- Phối hợp, chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến về Đề án 06 nhằm nâng cao nhận thức chung và sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp thấy được lợi ích để thay đổi hành vi, ý thức tham gia thực hiện; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao kỹ năng số, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

5. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh thông tin cho Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 của tỉnh (qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an tỉnh – email: **dean06@binhdinh.gov.vn**) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét theo quy định./.

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN "ĐỀ ÁN 06" TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày ….. tháng …..năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH (08 NHIỆM VỤ)					
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương để kịp thời tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho cấp cơ sở	Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	UBND các xã, phường, thị trấn	Kế hoạch kiểm tra, giám sát	Tháng 02/2024
2	Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện 42 mô hình Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh)	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành	Công văn chỉ đạo, đôn đốc	Tháng 02/2024
3	Quy chế thực hiện công tác số hóa và tái sử dụng dữ liệu thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định ban hành quy chế	Tháng 3/2024
4	Bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh về cấp kinh phí	Tháng 3/2024
5	Sơ kết 06 tháng đầu năm 2024 công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo sơ kết	Tháng 6/2024
6	Báo cáo tổng kết năm 2024 công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban,	Báo cáo sơ kết	Tháng 12/2024

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
			ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố		
7	Định kỳ báo cáo tháng công tác triển khai Đề án 06 gửi Bộ Công an	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo	Ngày 22 hàng tháng
8	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Sở Tư pháp	Báo cáo	Thường xuyên
II. VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN (09 NHIỆM VỤ)					
9	Triển khai xây dựng kho dữ liệu thủ tục hành chính tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo	Tháng 6/2024
10	Rà soát triển khai tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Quyết định phê duyệt	Tháng 6/2023
11	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 9/2024
12	Định kỳ hằng tháng công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh		Báo cáo công khai	Hàng tháng

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
13	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân được lưu trữ điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo	Trong năm 2024
14	100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thị xã, thành phố		Trong năm 2024
15	Tiếp tục quán triệt cán bộ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thực hiện nghiêm khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu công dân khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Công an tỉnh	Văn bản chỉ đạo thực hiện	Thực hiện thường xuyên
16	Tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch triển khai thực hiện TTHC phi địa giới	Thực hiện thường xuyên
17	Đẩy nhanh số hóa, tổ chức tập huấn quy trình số hóa dữ liệu cho cán bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn	Kế hoạch tập huấn, hướng dẫn việc số hóa	Thực hiện thường xuyên
III. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ (03 NHIỆM VỤ)					

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
18	Triển khai giải pháp chấm điểm khả tín để người dân tiếp cận được với nguồn vốn vay nhanh chóng, hiệu quả theo Công điện số 766/CĐ-TTg ngày 23/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Công an tỉnh	Người dân được tiếp cận nhanh với nguồn vốn chính thống	Quý I/2024
19	Triển khai giải pháp chi trả an sinh xã hội qua VNeID.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Công an tỉnh		Theo lộ trình hướng dẫn Cục C06
20	Đẩy mạnh, thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Từ tháng 01/2024 và thực hiện thường xuyên
IV. VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ (08 NHIỆM VỤ)					
21	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp ứng dụng các tiện ích của "Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư" để thay thế việc yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ về thông tin cư trú khi làm thủ tục vay vốn đảm bảo theo quy định của Luật Cư trú và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh	Công an tỉnh	Văn bản hướng dẫn việc thực hiện	Quý I/2024
22	Triển khai các nhóm tiện ích trên VNeID: dịch vụ công (lưu trú, tố giác tin báo về tội phạm, tạm trú….); tích hợp các giấy tờ cá nhân của công dân (GPLX, Đăng ký xe…); Sổ sức khỏe điện tử, Sổ BHXH, an sinh xã hội; tiện ích loa phường (thông báo tình hình, chế độ chính sách của Chính phủ, cơ quan Nhà nước…)…	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Người dân không phải mang theo nhiều giấy tờ	Tháng 4/2024
23	Nghiên cứu, ứng dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ CCCD và tài khoản định danh điện tử để dần thay các loại giấy tờ công dân.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản hướng dẫn việc thực hiện	Tháng 6/2024

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
24	Phân tích dữ liệu công dân đến độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự	Công an tỉnh	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Đảm bảo thực hiện các chính sách quốc phòng	Quý II/2024
25	Rà soát, đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp CCCD và cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử.	Công an tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo kết quả thực hiện	Trong năm 2024
26	Đẩy mạnh tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Công an tỉnh, UBND các địa phương		Trong năm 2024
27	Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh		Theo Lộ trình của Chính phủ
28	Đẩy mạnh tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Công an tỉnh, UBND các địa phương		Trong năm 2024
V. XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI DỮ LIỆU DÙNG CHUNG (06 NHIỆM VỤ)					
29	Thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.	Sở Kế hoạch đầu tư	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý I/2024
30	Triển khai kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Hệ thống định danh và xác thực điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 4/2024
31	Đẩy mạnh triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Sở Tư pháp	Công an tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý II/2024

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
32	Nghiên cứu việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến thông qua ứng dụng (App) cài đặt trên thiết bị điện tử, điện thoại di động thông minh.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		Trong năm 2024
33	Chuẩn hóa, làm sạch dữ của các ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, đất đai, nhà ở, dữ liệu của các Hội, đoàn thể.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố, Tổ công tác triển khai đề án 06 cấp xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Thực hiện thường xuyên
34	Theo dõi, đôn đốc liên thông 100% dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử theo hướng dẫn của Bộ Y tế.	Sở Y tế	Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Thực hiện thường xuyên
VI. VỀ AN NINH, AN TOÀN THÔNG TIN (03 NHIỆM VỤ)					
35	Rà soát, nghiên cứu bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh		Quý IV/2024
36	Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung, đánh giá an toàn thông tin các Hệ thống thông tin (khi có sự thay đổi) có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử.	Các cơ quan, đơn vị	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo kết quả đánh giá	Thực hiện thường xuyên
37	Duy trì, vận hành Trung tâm Giám sát an ninh mạng – SOC tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh		Năm 2024.
VII. VỀ CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN (04 NHIỆM VỤ)					
38	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng dưới nhiều hình thức *(pano, áp pích, video hướng dẫn người dân*	Sở Văn hóa và Thể thao	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền	Các sản phẩm tuyên truyền trực	Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	thực hiện dịch vụ công tại Bộ phận Một cửa, trên màn hình led…).		thông, các sở, ban, ngành	quan như: video, ấn phẩm, pano, ap pich…	
39	Tổ chức triển khai cho Đoàn thanh niên đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh mức độ 2 trên ứng dụng VNeID của Bộ Công an.	Ban Thường vụ Tỉnh đoàn	Công an tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Thực hiện thường xuyên
40	Tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh	Tờ rơi tuyên truyền	Thực hiện thường xuyên
41	Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến về Đề án 06 nhằm nâng cao nhận thức chung và sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp thấy được lợi ích để thay đổi hành vi, ý thức. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao kỹ năng số, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản chỉ đạo thực hiện	Thực hiện thường xuyên